

## BÁO CÁO

### Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn huyện

Thực hiện Công văn số 166/UBND-TKTN ngày 09/01/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, về việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh; Thông báo Kết luận 505/TB-UBND ngày 20/10/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Phước Hiền tại cuộc họp để nghe báo cáo và cho ý kiến về công tác quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch đô thị và nước sạch nông thôn; Trên cơ sở Báo cáo số 143/BC-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi, kết quả kiểm tra, giám sát việc đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác, duy tu bảo dưỡng công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2018-2022.

Ủy ban nhân dân huyện Trà Bông tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện như sau:

#### I. Tổ chức triển khai thực hiện:

##### 1. Về xử lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn

Trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh tại mục 2, Thông báo số 505/TB-UBND ngày 20/10/2023, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp rà soát, kiểm tra, đánh giá, tổ chức họp dân khu vực công trình để lấy ý kiến người dân sử dụng đối với toàn bộ các công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn huyện hoạt động kém bền vững, không bền vững, không hoạt động, bị mất, bị hủy hoại... để đề xuất phương án xử lý. Theo đó, UBND huyện đã tổng hợp, đề xuất Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phương án xử lý như sau:

- Đề xuất danh mục công trình nước sạch nông thôn tập trung cần thiết phải sửa chữa, nâng cấp, duy tu trên địa bàn huyện tại Công văn số 754/UBND-KTTH ngày 14/3/2024 là 15 công trình, nhu cầu kinh phí là 6.300 triệu đồng.

- Đề xuất danh mục công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn huyện đề nghị thanh lý tại Công văn số 679/UBND-KTTH ngày 08/3/2024 là 32 công trình.

##### 2. Về đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng công trình:

- Trên cơ sở đánh giá về những tồn tại, hạn chế được HĐND tỉnh chỉ ra tại Báo cáo số 143/BC-HĐND ngày 19/7/2023, UBND huyện đã tổ chức cuộc họp bàn các biện pháp khắc phục những tồn tại hạn chế về đầu tư xây dựng,

quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng công trình nước sạch nông thôn trên địa bàn huyện và đã ban hành Thông báo kết luận số 528/TB-UBND ngày 13/9/2023 để chỉ đạo triển khai thực hiện. Qua chỉ đạo, một số công trình nước sạch trên địa bàn huyện đã có chủ trương đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp từ năm 2024 đều phải xây dựng hạng mục hoặc bổ sung hạng mục đầu nối, lắp đặt đồng hồ nước cho hộ sử dụng.

- Đến nay, các xã trên địa bàn huyện đã thành lập, kiện toàn Tổ quản lý, vận hành, khai thác và bảo vệ công trình nước sạch nông thôn theo hướng dẫn tại Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 02/04/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy chế về đầu tư - xây dựng và quản lý, khai thác, sử dụng, bảo dưỡng các công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Về xây dựng phương án giá nước sạch. UBND huyện đã giao Phòng Tài chính – Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các phòng, ban chuyên môn huyện, UBND các xã nghiên cứu xây dựng Phương án giá nước sạch trên địa bàn huyện, tham mưu UBND huyện hoàn thành trong Quý IV, năm 2024 gửi Sở Nông nghiệp và PTNT lấy ý kiến, trình Sở Tài chính thẩm định.

### **3. Về điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch**

Qua rà soát và đối chiếu theo các trường hợp tại Khoản 2, Điều 19 Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ thì trên địa bàn huyện không có tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch thực hiện điều chuyển.

## **II. Đánh giá kết quả thực hiện**

### **1. Thuận lợi**

- Nhờ các nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, UBND huyện đã triển khai thực hiện đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp được một số công trình nước sạch trên địa bàn các xã. Đã chỉ đạo, triển khai đồng bộ từ nội dung đầu tư xây dựng, sửa chữa đến nội dung thành lập các tổ chức quản lý, khai thác, vận hành trước khi bàn giao đưa công trình vào sử dụng. Các công trình đầu tư xây dựng, sửa chữa mới đều bổ sung các hạng mục đầu nối, lắp đặt đồng hồ đo nước để làm cơ sở xây dựng phương án thu tiền sử dụng và quản lý, vận hành.

- Nhờ tăng cường công tác tuyên truyền nên nhiều hộ gia đình đã ý thức về nghĩa vụ khi sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung, chú trọng hơn trong khâu gìn giữ vệ sinh, bảo vệ công trình, bảo vệ nguồn nước.

### **2. Khó khăn**

- Thời gian qua thời tiết diễn biến bất thường, thiên tai thường xuyên xảy ra như hạn hán, lụt bão đã làm các công trình nước sạch trên địa bàn huyện thường xuyên bị hư hỏng, xuống cấp. Tầng nước mặt ở các đầu nguồn ngày càng khô kiệt, nhất là vào mùa nắng hạn đã ảnh hưởng đến khả năng cấp nước của các công trình, nhiều công trình phải dừng hoạt động, hoặc hoạt động cấp nước không ổn định, mùa mưa thì có nước, mùa nắng thì cạn kiệt đã ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống bà con nhân dân.

- Các công trình cấp nước trên địa bàn huyện chủ yếu là ở các xã miền núi, đời sống nhân dân đặc biệt khó khăn đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác quản lý, khai thác, vận hành công trình như: khó khăn trong xây dựng phương án và triển khai thu tiền sử dụng nước của hộ dân do người dân chủ yếu là hộ nghèo; Hệ thống công trình đầu mối đa số nằm ở xa khu dân cư, việc đi lại khó khăn nên công tác quản lý, kiểm tra, vệ sinh, sửa chữa nhỏ không được thường xuyên.

- Các tổ quản lý, vận hành công trình đã được thành lập, kiện toàn. Tuy nhiên, những thành viên này đa số không có chuyên môn về kỹ thuật quản lý, vận hành công trình mà chỉ mang tính chất trông coi, vệ sinh phát dọn công trình nên công trình hoạt động thường không ổn định, bền vững nhất là vào mùa mưa.

### **III. Đề xuất, kiến nghị**

Kính đề nghị các Sở, ban, ngành liên quan tổ chức hướng dẫn, tập huấn cho các phòng ban chuyên môn cấp huyện, UBND cấp xã, các tổ chức quản lý, vận hành công trình trên địa bàn huyện để nắm bắt các quy định trong quản lý, khai thác, vận hành công trình; tập huấn công tác quản lý hồ sơ, theo dõi, nhập các cơ sở dữ liệu công trình theo dõi hàng năm đối với cán bộ, công chức phòng, ban cấp huyện và cán bộ, công chức cấp xã vì đa số đội ngũ cán bộ, công chức phụ trách lĩnh vực trước đây đã chuyển đổi vị trí công tác, hoặc nghỉ hưu nên cán bộ, công chức mới rất khó tiếp cận các nội dung này.

Ủy ban nhân dân huyện Trà Bồng kính báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (BC);
- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh;
- CT, PCT UBND huyện;
- CVP, PCVP, CVNN;
- Lưu: VT.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Sương**